

UBND TỈNH KON TUM  
BAN CHỈ ĐẠO  
PHÒNG CHỐNG DỊCH  
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2021

V/v cập nhật cấp độ dịch  
và hướng dẫn cách ly y tế theo  
Công văn số 5605/CV-BCĐ  
(đến 10h00 ngày 24/12/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 3930/UBND-KGVX ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5605/CV-BCĐ ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Căn cứ công bố cấp độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch (BCĐ PCD) COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 5605/CV-BCĐ, như sau:

**1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh** (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX)

**2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau** (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã. Nhưng, nếu quy mô huyện được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh; nếu quy mô tỉnh được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (đỏ), nguy cơ cao (cam) và khu vực phong tỏa<sup>1</sup> (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa

---

<sup>1</sup> Khu vực phong tỏa: Chỉ áp dụng khi có địa chỉ rõ ràng như chung cư; khách sạn; bệnh viện; khu vực có giới hạn rõ ràng của khu phố, đường phố...

phương (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc Giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú (gọi chung là tại nhà) 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày.

- Đối tượng này sau khi thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày, được thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>2</sup>: Thực hiện cách ly tập trung 07 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

- Nếu không có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung\* 14 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

\* Tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung: Được thực hiện theo Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>3</sup>.

b) Người chưa tiêm đủ liều hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng chưa qua 14 ngày: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), sau đó tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung 14 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện tự theo dõi sức khỏe; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú; **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

<sup>2</sup> Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ vùng dịch; Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Công văn số 5053/CV-BCĐ.

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà đến/về địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>4</sup>.

2.4. Trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>5</sup>.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/ về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, khứu giác...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

<sup>4</sup> Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn bàn giao, vận chuyển, quản lý ca COVID-19 xuất viện.

<sup>5</sup> Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn cách ly phòng chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

### 3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế theo địa chỉ: <https://capdodich.yte.gov.vn/>. Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân về tỉnh. Trường hợp công dân về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện<sup>6</sup>; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Võ Văn Thanh**

<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 24 / 12 / 2021**

**Phụ lục**

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA  
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**  
(Kèm theo Công văn số ...../CV-BCĐ ngày ...../12/2021 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Bình Thạnh	Phường 3, Phường 6, Phường 7, Phường 13, Phường 22					
		Cần Giờ	Cần Thạnh					
		Quận 10 (Cấp độ 3)	Phường 2, Phường 8, Phường 12, Phường 13, Phường 14, Phường 15					
		Quận 1	Cầu Ông Lãnh					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Long Bình, An Bình, Tân Phong, Tam Hoà, Tân Hiệp, Tân Biên, Bửu Long, Hiệp Hoà					
		Trảng Bom	An Viễn, Bắc Sơn, Trảng Bom, Bình Minh					
		Thống Nhất	Gia Tân 1, Gia Tân 2, Hưng Lộc					
		Vĩnh Cửu	Thanh Phú, Thiện Tân, Bình Hoà, Hiếu Liêm, Trị An					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Xuân Bảo, Xuân Quế, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình, Sông Nhạn						
		Long Thành	Cẩm Dương, Phước Thái, Lộc An, Tam An						
		Xuân Lộc	Gia Ray, Suối Cao, Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Phú, Lang Minh						
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phước Khánh						
		Định Quán	TT Định Quán, Túc Trung, Gia Canh, Phú Cường, Phú Vinh						
		Long Khánh	Xuân Thanh, Xuân Trung, Suối Tre, Bàu Trâm						
		Tân Phú	Thanh Sơn, Phú Trung, Phú Xuân, Phú Bình, Phú Lâm, Tân Phú						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
03	AN GIANG	Long Xuyên	Mỹ Bình, Mỹ Long, Đông Xuyên, Mỹ Xuyên						
		Tân Châu	Vĩnh Xương, Long Châu, Tân An						
		Chợ Mới	Nhon Mỹ						
		Tịnh Biên (Cấp độ 3)							
		An Phú	Vĩnh Lộc, TT An Phú, Khánh An, Khánh Bình, Nhơn Hội, Vĩnh Lộc						
04	LONG AN	Vĩnh Hưng	Thái Trị						
05	ĐỒNG THÁP	Tân Hồng (Cấp độ 3)							
		TP Cao Lãnh	Phường 6, Hoà Thuận, Tân Thuận Đông						
		Huyện Cao Lãnh	Tân Hội Trung						
		Sa Đéc (Cấp độ 3)							
		Châu Thành	Tân Nhuận Đông, Cái Tàu Hạ, An Hiệp, Tân Bình, Tân Phú Trung, An Phú Thuận, Phú Hựu						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Tam Nông	Tràm Chim, Phú Thành A, Tân Công Sính, Phú Hiệp, Phú Đức, Phú Cường						
		Tháp Mười (Cấp độ 3)							
		Lai Vung (Cấp độ 3)							
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành						
06	BÌNH PHƯỚC	Chơn Thành (Cấp độ 3)							
		Đồng Xoài (Cấp độ 3)							
		Hớn Quản (Cấp độ 3)							
		Đồng Phú (Cấp độ 3)							
		Bình Long (Cấp độ 3)							
		Bù Gia Mập (Cấp độ 3)							
		Bù Đăng	Đức Phong, Thọ Sơn						
		Phước Long (Cấp độ 3)							
		Phú Riềng (Cấp độ 3)							



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Lộc Ninh (Cấp độ 3)							
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					
		Cầu Ngang	Trường Thọ	Nhị Trường					
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5						
		Tiểu Cần	Tập Ngãi						
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu						
		Càng Long	Nhị Long Phú, Đại Phúc, Đại Phước, Tân Bình, Phương Thạnh, Bình Phú, Đức Mỹ, Nhị Long, Đại Phước, Tân An	An Trường A					
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hoà Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp						
		Dĩ An	Bình An, Tân Bình, Đông Hoà						
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân Bình, Tân Mỹ						
		Phú Giáo	Phước Vĩnh						
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân						
09	<b>VĨNH LONG (Cấp độ 3)</b>								
10	<b>TÂY NINH</b>	Bến Cầu	Long Thuận, Long Khánh, Long Chử						
		Gò Dầu	Thanh Phước, Thạnh Đức						
		Tân Biên	Tân Bình, Tân Lập, Hoà Hiệp, Thạnh Bình						
		Tân Châu	Tân Phú, Tân Hưng, Tân Thành						
		Hoà Thành	Long Thành Nam						
		Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng						
11	<b>TIỀN GIANG</b>	<b>Mỹ Tho (Cấp độ 3)</b>	Phường 6, Phường 7, Phường 8, Tân Long, Tân Mỹ Chánh						
		Châu Thành	Tân Hiệp						
		<b>Tân Phước (Cấp độ 3)</b>	Phú Mỹ, Tân Hoà Tây, Thạnh Tân	Phước Lập, Phước Mỹ, Tân Hoà Thành					
		Gò Công	Phường 2, Tân Trung	Bình Xuân					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Gò Công Đông	Vàm Láng						
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	TP Bà Rịa (Cấp độ 3)							
		TP Vũng Tàu	Phường 2, Phường 3, Long Sơn						
		Đất Đỏ (Cấp độ 3)							
		Long Điền (Cấp độ 3)							
		Xuyên Mộc	Phước Thuận						
13	BẾN TRE	Ba Tri (Cấp độ 3)	An Hiệp; An Ngãi Trung						
		Giồng Trôm (Cấp độ 3)							
		Bình Đại (Cấp độ 4)	Đại Hoà Lộc, Thạnh Trị, Vang Quới Đông	Bình Thới, Bình Đại, Bình Thắng, Định Trung					
		Châu Thành (Cấp độ 4)	Tường Đa, An Khánh, Vang Quới Đông	Thành Triệu					
		Chợ Lách (Cấp độ 3)	Vĩnh Hoà, Vĩnh Thành	Long Thới					
		Mỏ Càyl Bắc (Cấp độ 3)							
		Thạnh Phú (Cấp độ 3)							
		Mỏ Càyl Nam (Cấp độ 4)	An Định, An Thạnh						
		Thành phố Bến Tre	Phường 8						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đưong)	Xã (trương đưong)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đưong)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
14	SÓC TRĂNG (Cấp độ 3)	Kê Sách (Cấp độ 3)	TT Kê Sách, Thới An Hội, An Mỹ, Kê An, Kê Thành						
		Mỹ Tú (Cấp độ 3)	Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Thuận						
		Mỹ Xuyên	Ngọc Tô						
		Thạnh Trị (Cấp độ 3)	Lâm Kiệt						
		Trần Đê (Cấp độ 3)	Thạnh Thới An, Lịch Hội Thượng, Trần Đê, Liêu Tú						
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)	Vĩnh Phước						
		Châu Thành (Cấp độ 3)	Châu Thành, An Hiệp, Thuận Hoà						
		Cù Lao Dung	An Thạnh 2						
		Ngã Năm	Phường 2						
		Thành phố Sóc Trăng (Cấp độ 3)							
		15	CÀ MAU	Phú Tân (Cấp độ 3)	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đôi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng			
TP Cà Mau (Cấp độ 3)									
Cái Nước (Cấp độ 3)	Phú Hưng, TT Cái Nước			Đông Thới					
Đầm Dơi (Cấp độ 3)	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An			Tân Duyệt					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân Thuận,						
		Năm Căn (Cấp độ 3)	TT Năm Căn	Hàng Vịnh					
		Thới Bình (Cấp độ 3)							
		Trần Văn Thờ (Cấp độ 3)							
		U Minh (Cấp độ 3)							
16	KIÊN GIANG	Kiên Lương	Dương Hoà, TT Kiên Lương, Sơn Hải						
		Hòn Đất	Mỹ Thái						
		Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận						
		Kiên Hải	Nam Du, Hòn Tre, An Sơn						
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp						
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn						
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			huyện Vị Thủy						
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú						
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy						
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh						
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành						
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư					
		Bình Thủy	Trà Nóc, Phường Bình Thủy						
		Ô Môn	Trường Lạc						
		<b>Thốt Nốt (Cấp độ 3)</b>							
		Phong Điền	TT Phong Điền						
19	<b>BẠC LIÊU (Cấp độ 3)</b>								
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm	Hàng Gai, Hàng Đào, Hàng Bạc, Cửa Đông, Đồng						



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Từ Sơn	Tân Hồng, Châu Khê, Đông Ngàn, Đông Kỵ, Phù Chấn						
25	LẠNG SƠN	Văn Quan	Điểm He						
		Hữu Lũng	Yên Vượng						
		Bình Gia	Thiện Thuật						
26	HÀ NAM								
27	VĨNH PHÚC	Lập Thạch	Sơn Đông						
28	THÁI BÌNH								
29	NAM ĐỊNH	Mỹ Lộc		TT Mỹ Lộc, Mỹ Hưng					
		Trực Ninh	Trung Đông	Trực Cường					
		Vụ Bản	Thành Lợi						
30	BẮC KẠN								
31	LÀO CAI								
32	YÊN BÁI								
33	ĐIỆN BIÊN	Mường Chà	Mường Mươn						
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	TT Lương Sơn, Cư Yên, Thanh Cao, Hoà Sơn, Cao Sơn						
		Lạc Sơn	Định Cư	Xuất Hoá					
		Kim Bôi	Tú Sơn	Đông Bắc					
		Mai Châu	Nà Pòn, Chiềng Châu	TT Mai Châu, Pà Cò, Tông Đậu					



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
35	TUYÊN QUANG	Yên Sơn	Lang Quán					
36	PHÚ THỌ	Đoan Hùng	Vụ Quang					
		Yên Lập	Lương Sơn					
		Thanh Sơn	Địch Quả					
		Thanh Thủy	Thạch Đồng					
37	LAI CHÂU							
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang					
		Mộc Châu	TT Mộc Châu					
39	HÀ GIANG							
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến					
41	CAO BẰNG							
42	QUẢNG NINH	Quảng Yên	Đông Mai, Tiên Phong, Cẩm La					
		Đông Triều	Kim Sơn					
43	NINH BÌNH							
44	HẢI DƯƠNG	Tứ Kỳ	Cộng Lạc, Hưng Đạo, Tiên Động					
		Thanh Miện	Thanh Tùng					
		Kinh Môn	Hiệp Sơn					
45	ĐÀ NẰNG	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông					
		Hoà Vang	Hoà Liên, Hoà Bắc, Hoà Sơn					
		Liên Chiểu (Cấp độ 3)	Hoà Khánh Nam, Hoà Hiệp Nam, Hoà Hiệp Bắc	Hoà Khánh Bắc				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
46	<b>THỪA THIÊN HUẾ (Cấp độ 3)</b>							
47	<b>PHÚ YÊN</b>	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam					
48	<b>KHÁNH HOÀ</b>	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Giang, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân, Ninh Phú, Ninh Đông, Ninh Ích					
		Khánh Vĩnh	Toàn huyện Khánh Vĩnh trừ xã Giang Ly và Khánh Hiệp					
		Diên Khánh	Diên An, Diên Thạnh, Diên Tân, Diên Lâm, Diên Toàn, Diên Phước, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Diên Hoà, Suối Tiên					
		Cam Lâm	Cam Tân, Cam hải Đông, Suối Tân, Suối Cát					
		Khánh Sơn	Sơn Lâm, Thành Sơn, Sơn Trung					
49	<b>QUẢNG NGÃI</b>	Trà Bồng		Trà Tân				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Ba Tơ		Ba Giang				
		Sơn Hà		Sơn Linh				
		Tư Nghĩa		Nghĩa Thắng				
		Bình Sơn	Bình Thuận					
50	NGHỆ AN	Nam Đàn	Nam Xuân					
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Thịnh, Nghĩa Thành	Nghĩa Lộc				
		Đô Lương	Thượng Sơn, TT Đô Lương					
		Con Cuông		Lạng Khê				
		Thái Hoà	Hoà Hiếu					
		Quế Phong	Kim Sơn	Tiền Phong				
51	<b>BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)</b>							
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Hải Thanh, Hải Bình, Tùng Lâm					
		Quan Hoá		Phú Sơn				
		Hậu Lộc	Phú Lộc	Minh Lộc, Hưng Lộc, Hải Lộc, Đa Lộc, Nư Lộc				
53	HÀ TỈNH							
54	NINH THUẬN	Thuận Bắc	Lợi Hải					
55	BÌNH THUẬN	Phan Thiết	Đức Nghĩa					
		<b>Tuy Phong (Cấp độ 3)</b>						
		Hàm Thuận Bắc	Đông Tiến, Thuận Minh, Ma Lâm,	Hàm Phú				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Hàm Thắng						
		Hàm Thuận Nam (Cấp độ 3)							
		Hàm Tân	Tân Minh, Tân Nghĩa, Tân Xuân						
		Tánh Linh	Bắc Ruộng, Đức Thuận						
		Bắc Bình	Phan Lâm, Hoà Thắng, Phan Điền	Phan Hoà, Phan Rí Thành					
56	QUẢNG NAM	Điện Bàn	Điện Dương, Điện Phong						
		Quế Sơn	Hương An						
		Đại Lộc	Đại Quang, Đại Đồng						
		Thăng Bình	Hà Lam, Bình An, Bình Trị						
		Tiên Phước	Tiên Cảnh						
		Tam Kỳ	Trường Xuân, An Mỹ, Tam Thăng						
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu						
		Lệ Thủy		Kiến Giang					
58	QUẢNG TRỊ	Vĩnh Linh	Vĩnh Thái						
		Hương Hoá	Tân Thành						
		Gio Linh	TT Gio Linh	Linh Trường					
59	LÂM ĐỒNG	Đạ Huoai (Cấp độ 3)							
		Đà Lạt	Phường 1						
		Lạc Dương	Đạ Nhim, TT Lạc						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Dương					
		Di Linh	Gia Hiệp, Tân Thượng, Gung Ré					
		Bảo Lâm	Lộc An					
		Đức Trọng	N'Thol Hạ, Liên Nghĩa, Đa Quyn, Bình Thạnh, Đà Loan					
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuật	Tân Thành, Ea Tu, Thành Nhất, Tân Tiến, Hoà Thuận					
		Ea Súp	Ia Lốp, Ea Lê					
		Cư M'Gar	Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar				
		M'Đrăk	Krông Á					
		Krông A Na (Cấp độ 3)						
		Huyện Lắk	Yang Tao	Nam Ka				
		Cư Kuin	Ea Ktur, Ea Tiêu, Dray Bhang					
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô	Nam Xuân, Quảng Phú					
		Đăk Glong	Quảng Hoà					
		Đăk Song	Trường Xuân, Đức An					
		Tuy Đức	Đăk Ngo					
		Gia Nghĩa	Nghĩa Thành					
		Cư Jut	Nam Dong					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
62	GIA LAI	Krông Pa	Ia Rsai					
		<b>Chư Sê (Cấp độ 3)</b>	TT Chư Sê, Ia Ko	H Bông, Ia Hlóp				
		Chư Puh	Ia Hnú, Ia Dreng, Ia Hla	Ia Rong, Nhon Hoà				
		Phú Thiện	TT Phú Thiện, Ia Ke					